TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 03-9-2025

"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thị Nhung;

Bà Trần Thị Hoài.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2025/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lý Thị Ng, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Nặm Ch, xã Việt L, tỉnh Tuyên Q. Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn É, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn Thác T, xã Cao B, tỉnh Tuyên Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2025, đơn xin giải quyết vắng mặt và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị Ng trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn É trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao B, huyện V, tỉnh H (nay là Ủy ban nhân dân xã Cao B, tỉnh Tuyên Q) vào ngày 09/4/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh É không chịu khó làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bời, cơ bạc. Khi chị khuyên bảo thì anh É không nghe mà còn có những lời lẽ xúc phạm, đánh đập chị nhiều lần. Mâu thuẫn vợ chồng chị chưa được thôn, xã giải quyết. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo nhiều lần

nhưng mâu thuẫn không cải thiện được, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay, chị Ng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Nặm Ch, xã Việt L, tỉnh Tuyên Q sinh sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không con yêu thương nhau nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh É.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Linh Nh, sinh ngày 25/02/2018 và cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 22/01/2021. Hiện nay các cháu đang ở với bố tại thôn Thác T, xã Cao B, tỉnh Tuyên Q. Ly hôn chị có nguyện vọng giao cháu Nh, cháu Đ cho anh É trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Chị Ng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án thụ lý vụ án và tiến hành giải quyết vụ án theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Hoàng Văn É nhiều lần, nhưng anh É không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp văn bản nêu quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, kết quả: Anh Hoàng Văn É hiện tại vẫn sinh sống tại địa phương, thi thoảng có đi làm ăn đâu đó ít ngày lại về nhà, các con chung là cháu Nh và cháu Đ hiện nay đang sinh sống cùng với bố là anh É và ông bà nội. Các văn bản tố tụng của Tòa án tống đạt anh É đều đã được thôn giao cho anh É đầy đủ. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì chính quyền thôn không nắm được. Do nguyên đơn chị Lý Thị Ng có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, Tòa án căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng những người tiến hành tố tụng, các đương sự và đề nghị HĐXX:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa chị Lý Thị Ng và anh Hoàng Văn É.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị Ng được ly hôn với anh anh Hoàng Văn É.

3. Về con chung: Giao cháu Hoàng Linh Nh, sinh ngày 25/02/2018 và cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 22/01/2021 cho anh É trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Ng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000

đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2025 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Chị Lý Thị Ng khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn É. Anh É hiện đang cư trú tại thôn Thác T, xã Cao B, tỉnh Tuyên Q, do đó TAND khu vực 4 - Tuyên Quang thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Văn É vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Các đương sự đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Ng và anh Hoàng Văn É xác lập quan hệ vợ chồng hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng quy định tại UBND xã Cao B, huyện V, tỉnh H (nay là xã Cao B, tỉnh Tuyên Q) vào ngày 09/4/2018, do đó xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh É không chịu khó làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bời, cờ bạc. Khi chị khuyên bảo thì anh É không nghe mà còn có những lời lẽ xúc phạm, đánh đập chị nhiều lần. Mâu thuẫn vợ chồng chị chưa được chính quyền thôn, xã giải quyết. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo nhiều lần nhưng mâu thuẫn không cải thiện được, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay, chị Ng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Nặm Ch, xã Việt L, tỉnh Tuyên Q sinh sống. HĐXX xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Ng và anh É đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận cho chị Lý Thị Ng được ly hôn với anh Hoàng Văn É.

[3] *Về con chung*: Hiện nay hai cháu Hoàng Linh Nh, sinh ngày 25/02/2018 và cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 22/01/2021 đang sinh sống ổn định với bố và ông bà nội và được đi học bình thường. Việc chia tách các cháu khỏi môi trường sống hiện nay có thể gây xáo trộn cuộc sống và sinh hoạt bình thường của các cháu. Bên cạnh đó, chị Lý Thị Ng hiện nay không có nơi ở ổn định, nguyện vọng của cháu Nh cũng mong muốn được chung sống với bố là anh Hoàng Văn É. HĐXX xét thấy: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

chị Lý Thị Ng, giao cháu Nh và cháu Đ cho anh Hoàng Văn É trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp và có căn cứ. Chị Lý Thị Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/9/2025 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn É là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thuận với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa chị Lý Thị Ng và anh Hoàng Văn É.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Ng được ly hôn với anh Hoàng Văn É.

3. Về con chung: Giao cháu Hoàng Linh Nh, sinh ngày 25/02/2018 và cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 22/01/2021 cho anh Hoàng Văn É trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)*/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/9/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn É là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh É và chị Ng có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lý Thị Ng phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị Ng đã nộp theo biên lai thu số 0001342 ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Tuyên Quang). Chị Ng còn phải thi hành 300.000 đồng *(Ba trăn nghìn đồng)* tiền án phí chưa nộp.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND KV4;
- TAND tỉnh;
- THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Cao B
(02 bản, 01 bản niêm yết) ;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Phúc